

Bản án số: 377/2025/DS-ST

Ngày: 28/8/2025

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phú

2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp T, xã T (tên cũ: xã T, huyện T), tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ1); Địa chỉ: C B, phường T (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ liên lạc: 2 K, Khu phố G, phường A (tên cũ: phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp T, xã T (tên cũ: xã T, huyện T), tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Năm 2019, Công ty TNHH MTV Đ1 (hiện nay là Công ty Cổ phần Đ1) (sau đây gọi tắt là Công ty Đ1) có thi công công trình đường T - G thuộc xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Văn Đ - Giám đốc công ty có thuê ông T đổ bê tông công tròn và có vay vợ chồng ông T số tiền 675.670.000 đồng và 13 chỉ vàng

24K. Mục đích vay tiền là để mua vật tư xây dựng và chi trả tiền nhân công, cam kết chậm nhất đến ngày 20/12/2019 sẽ trả đầy đủ tiền và vàng cho vợ chồng ông Tiếp theo Giấy vay tiền ngày 27/11/2019.

Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán Công ty Đ1 không trả nợ cho vợ chồng ông T và bà D. Vợ chồng ông T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả toàn bộ số tiền nhưng ông Đ luôn né tránh và không liên lạc được.

Do đó, ông khởi kiện Công ty Cổ Phần Đ1, đề nghị Tòa án buộc: Công ty Cổ Phần Đ1 trả cho vợ chồng ông một lần toàn bộ số tiền 675.670.000 đồng đồng và 13 chỉ vàng 24K, không yêu cầu trả lãi. Tại biên bản làm việc ngày 16/5/2025, ông Lê Văn T xác định ông chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 432.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K theo Giấy vay tiền ngày 27/9/2019.

Bị đơn Công ty Cổ Phần Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà xác nhận ngày 27/11/2019, bà và chồng là ông Nguyễn Văn T1 có cho Công ty TNHH MTV Đ1 (nay là Công ty Cổ Phần Đ1) do ông Nguyễn Văn Đ làm giám đốc mượn 432.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K, có làm giấy mượn tiền, hẹn ngày 20/12/2019 sẽ trả. Tuy nhiên, vợ chồng ông bà nhiều lần liên hệ ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu trả tiền nhưng ông Đ né tránh và cắt đứt liên lạc. Nay bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ Phần Đ1 hoàn trả cho bà và ông Lê Văn T số tiền 432.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Lê Văn T có đơn xin vắng mặt và trình bày: Ông yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Đ1 hoàn trả cho ông và bà Nguyễn Thị D một lần số tiền nợ là 432.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Đ1 vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D có đơn xin vắng mặt và trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Lê Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đ1 trả tiền vay còn thiếu từ hợp đồng vay tiền, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty Cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ1) có trụ sở tại địa chỉ: C B, phường T (tên cũ: Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4- Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn công ty Đ1 đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền nợ là 675.670.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K, không yêu cầu trả lãi. Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu trả số tiền 423.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Xét việc rút đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 252.570.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy vay tiền ngày 27/9/2019 do ông Nguyễn Văn Đ làm đại diện theo pháp luật ký và đóng dấu mộc Công ty TNHH MTV Đ1 (nay là công ty Cổ phần Đ1), Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn đã vay của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D số tiền 423.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị đơn thanh toán nhưng sau đó bị đơn vẫn không thanh toán cho Nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về phương thức thanh toán: Hiện nay Ngân hàng N1 có quy định: “ *Tổ chức tín dụng không được thực hiện cho vay vốn bằng vàng đối với khách hàng và tổ chức tín dụng khác (kể cả hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng chưa giải ngân hoặc giải ngân chưa hết)...* ”. Do đó Hội đồng xét xử xác định bị đơn phải thanh toán cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D số nợ tính đến ngày 28/8/2025 số tiền 423.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K, quy đổi 13 chỉ vàng ra Việt Nam đồng theo tỷ giá tại thời điểm ngày 28/8/2025 là 12.260.000 đồng/chỉ vàng SJC tương đương số tiền 159.380.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị đơn phải trả cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D là 159.380.000 đồng + 423.100.000 đồng = 582.480.000 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 419 Bộ luật dân sự năm 2015, Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. H lại ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 252.570.000 (hai trăm năm mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T: Buộc Công ty Cổ phần Đ1 trả cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D số tiền 423.100.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K, tương đương số tiền là 582.480.000 (năm trăm tám mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. (quy đổi 13 chỉ vàng ra Việt Nam đồng theo tỷ giá tại thời điểm ngày 28/8/2025 là 12.260.000 đồng/chỉ vàng SJC tương đương số tiền 159.380.000 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Công ty Cổ phần Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.299.200 (hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm) đồng.

H lại ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.513.400 (Mười lăm triệu năm trăm mười ba nghìn bốn trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003152 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh ;
- VKSND KV4-TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Trần Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy

